

BÙI THỊ THOA \*

## ẢNH HƯỞNG CỦA HẦU ĐỒNG TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH NGƯỜI VIỆT Ở LÂM ĐỒNG

*Tóm tắt:* Hầu đồng là nghi lễ quan trọng nhất trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt. Đó là một loại hình nghệ thuật trình diễn tổng hợp bao gồm âm nhạc, hát văn, múa, trang phục, đạo cụ... chứa đựng nhiều giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc Việt Nam. Nghi lễ này đã có những ảnh hưởng nhất định trong đời sống tâm linh của người Việt. Tuy cùng một gốc, song tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung và hầu đồng nói riêng tại mỗi vùng miền khác nhau lại có những nét khác biệt nhất định. Bài viết này tập trung nghiên cứu những đặc trưng của nghi lễ hầu đồng của người Việt tại Lâm Đồng, những ảnh hưởng tích cực cũng như một số hạn chế của nghi lễ này đối với một bộ phận người Việt nơi đây.

*Từ khóa:* Ảnh hưởng; hầu đồng; người Việt; Lâm Đồng.

### Dẫn nhập

Nguyễn Duy Hinh trong bài *Lên đồng* in trong Tạp chí Di sản Văn hóa cho rằng, “Hiện tượng lên đồng là một hiện tượng bệnh lý xuất phát từ tiềm thức. Nói hiện tượng bệnh lý là chỉ hiện tượng bất bình thường của con người trong trạng thái ý thức không kiểm soát được hành vi, hành vi ngôn ngữ do tiềm thức điều khiển. Cơ chế đó chỉ có ở một số người đặc biệt mà người ta gọi là người có “căn đồng”<sup>1</sup>.

Ngô Đức Thịnh trong công trình chuyên khảo *Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận* nhận định: “Lên đồng không phải là một tín ngưỡng độc lập mà chỉ là một nghi lễ đặc trưng của Đạo Mẫu Tam phủ, Tứ phủ. Hiện tượng lên đồng thực chất là sự nhập hồn nhiều

---

\* Khoa Quốc tế học, Đại học Đà Lạt.

Ngày nhận bài: 03/12/2018; Ngày biên tập: 10/12/2018; Ngày duyệt đăng: 19/12/2018.

lần của các thần linh Tứ phủ vào thân xác của các bà Đồng, ông Đồng để trị bệnh, cầu sức khỏe, tài lộc, may mắn...”<sup>2</sup>.

Frank Proschan đã nhận xét: “Lên đồng hay hầu bóng là một hình thức biểu diễn đa dạng. Nó là sự kết hợp giữa nghi lễ và sân khấu, âm nhạc và lời hát, trang phục và phong tục, nhảy múa và nhập thân”<sup>3</sup>.

Sau sự kiện *Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt* được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới ngày 01/12/2016, sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu cả nước nói chung và Lâm Đồng nói riêng đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực với sự quan tâm ngày càng sát sao của các cấp chính quyền. Hiện nay, thờ Mẫu nói chung, hầu đồng nói riêng đã và đang có ảnh hưởng trong đời sống tâm linh của một bộ phận cư dân Việt ở Lâm Đồng.

### 1. Một số đặc trưng trong nghi lễ hầu đồng ở Lâm Đồng

Đầu thế kỷ XX, tín ngưỡng thờ Mẫu xuất hiện trên cao nguyên Lang Biang cùng với quá trình di dân lập làng, lập ấp của người Việt. Tuy cùng gốc với tín ngưỡng thờ Mẫu ở châu thổ Bắc Bộ, song tục thờ Mẫu nói chung và nghi lễ hầu đồng nói riêng tại mảnh đất này vẫn mang những nét đặc trưng nhất định:

*Thứ nhất*, với đặc điểm là cộng đồng “dân góp”, nên những yếu tố văn hóa dân gian của người Việt trên mảnh đất Lâm Đồng cũng rất đa dạng. Một trong những biểu hiện ấy chính là sự song song tồn tại hai hình thức hầu đồng kiểu miền Bắc (sau đây gọi là hầu Bắc) và hầu đồng kiểu miền Trung (hầu hội/hầu Huế) trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu. Mỗi nghi lễ đều mang những đặc trưng nhất định: *Hầu Bắc* tại Lâm Đồng được thực hiện bởi các thanh đồng gốc miền Bắc và tiến hành theo nghi lễ truyền thống của khu vực Bắc Bộ với các trung tâm, như: Nam Định, Hà Nội. Mỗi một vãn hầu/buổi hầu chỉ có một thanh đồng thực hiện với tuần tự từ giá vị Thánh cao nhất đến những vị cuối cùng, tức là từ ba giá Mẫu đến giá hàng Quan Lớn, hàng Châu, hàng Ông Hoàng, hàng Cô và hàng Cậu (có thể thêm các giá Ông Hồ hoặc Ông Lột (nhưng rất ít người hầu hai giá này)). *Hầu hội* tại Đà Lạt được thực hiện bởi những người Việt gốc miền Trung và tiến hành theo nghi lễ truyền thống của khu vực miền Trung với trung tâm là

Huế. Có rất nhiều thanh đồng cùng tham gia một lễ hầu theo kiểu miền Trung. Con số ấy có thể từ 3, 4, thậm chí là 10, 15 người hoặc hoặc nhiều hơn nữa. Tuần tự các giá hầu được thực hiện theo các cõi (gồm cõi Thượng Thiên, cõi Trung Thiên, cõi Thượng Ngàn, cõi Thoải phủ). Số lượng hầu dâng trong mỗi vấn hầu hội thường ít hơn và không cố định so với lối hầu Bắc... Sự xuất hiện và phát triển của hai dạng thức thờ Mẫu và hầu đồng này đã làm cho đời sống văn hóa tâm linh của một bộ phận cư dân người Việt theo tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng trở nên đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của một bộ phận dân cư người Việt có gốc gác từ nhiều miền quê của đất nước.

*Thứ hai*, so với khu vực châu thổ Bắc Bộ, dù Lâm Đồng tồn tại hai dạng thức hầu đồng nhưng đều là dạng *lên đồng Mẫu* - tức là các vấn hầu các vị Thánh Mẫu và các vị Thánh Tam phủ, Tứ phủ phủ nhằm cầu xin sức khỏe, may mắn, tài lộc... theo kiểu “mì ăn liền” cho cuộc sống hiện tại. Ở Lâm Đồng hiện nay hoàn toàn không tồn tại hình thức hầu của dòng thanh đồng thờ Đức Trần triều với những hình thức hầu xiên linh, lấy dấu nặn, trừ tà sát quỷ... như một số đền phủ phía Bắc.

Tuy đa số cơ sở thờ Mẫu ở Lâm Đồng có ban thờ Đức Thánh Trần và các vị thánh nhà Trần, nhưng trong các vấn hầu đồng tại đây, những thanh đồng được xem là sát căn với Đức Ông Trần triều cũng chỉ mang trang phục và hầu Ngai theo hình thức tái hiện lại công trạng cùng tài năng, cung cách làm việc, chứng lễ, v.v.... Tuyệt nhiên chúng tôi chưa chứng kiến bất cứ vấn hầu nào ở Lâm Đồng có hầu xiên linh, lấy dấu nặn, trừ tà sát quỷ... như dòng thanh đồng thờ Đức Thánh Trần ở phía Bắc.

*Thứ ba*, dù tồn tại hình thức hầu đồng kiểu miền Bắc, song so với Bắc Bộ, cách xử lý một số việc Thánh ở một số lễ hầu tại Lâm Đồng vẫn có sự khác biệt. Chẳng hạn trong nghi lễ cắt tiền duyên: Ở miền Bắc, các thầy Đồng thường thực hiện nghi lễ này trong giá Quan Lớn Tuần Tranh bởi theo quan niệm dân gian Quan Đệ Ngũ (hay Quan Tuần Tranh) là vị thánh có khả năng “thông chi tam giới: Thiên - Địa - Thoải” với năng lực trừ tà sát quỷ, đảo mệnh, di cung hoán số, cắt tiền duyên, cầu tình duyên, cầu công danh,... Do đó, ông là vị thánh duy

nhất có khả năng cắt giải tiền duyên cho con nhang đệ tử. Ngoài khả năng “thông chi tam giới” với những pháp thuật, năng lực siêu phàm kể trên, căn nguyên của việc Quan Đệ Ngũ Tuần Tranh có khả năng cắt giải duyên âm hay tiền duyên còn liên quan tới một nỗi oan tình rất lớn trong cuộc đời trần thế của ông<sup>4</sup>.

Tuy nhiên, các vấn đề chúng tôi đã tham dự tại Lâm Đồng từ năm 2004 đến nay, tuyệt đối không có bất kỳ ông đồng, bà đồng nào thực hiện việc cắt tiền duyên cho khách hàng tại giá Quan Lớn Tuần Tranh; công việc này được thực hiện tại các giá khác nhau (thường ở giá của vị thánh mà họ hợp căn hay dân gian gọi là được “ăn lộc”). Chẳng hạn bà đồng L - chủ đền Cô Đồi (huyện Đức Trọng) - là người có căn Cô Đồi, nói cách khác là được “ăn lộc” Cô Đồi, khi lên đồng bà sẽ thực hiện việc cắt duyên âm cho khách hàng ở giá của vị thánh này. Qua trao đổi với chúng tôi, những thầy đồng thực hiện lễ cắt tiền duyên theo dạng thức này cho biết: “Việc thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ ở Lâm Đồng chỉ mang tính chất thờ vọng; theo đó, việc thờ Quan Lớn ở đây cũng chỉ là vọng thờ. Do đó, họ sẽ cắt tiền duyên cho khách ở giá của vị thánh mà họ hợp căn bởi họ tin rằng nếu làm như thế thì pháp lực của vị thánh ấy sẽ đạt mức cao nhất và việc cắt sẽ hiệu quả (Nguồn: Phòng vấn sâu, nữ thanh đồng N.T.L, 65 tuổi, Đức Trọng).

*Thứ tư*, dù tồn tại hình thức hầu đồng kiểu miền Trung, song các giá hầu đồng dòng này tại Lâm Đồng vẫn có đôi chút khác biệt. Chẳng hạn trường hợp giá Quan Lớn Đệ Nhất Thượng Thiên. “Ở Huế, các thanh đồng chỉ hầu giá Quan Lớn Đệ Nhất trong các vấn hầu lễ (đại đàn) để chứng lễ; các vấn hầu tiệc, hầu vui thường chỉ có Quan Lớn Đệ Nhị giáng đồng” (Nguồn: Phòng vấn sâu, nữ thanh đồng H.T.Đ, 60 tuổi, Đà Lạt). Thực tế, tất cả các vấn hầu hội do các thanh đồng người Huế hoặc gốc miền Trung ở Lâm Đồng mà chúng tôi đã tham dự nhiều năm gần đây dù là hầu tiệc vui hay hầu lễ (cần chứng lễ đại đàn), các thanh đồng đều hầu giá Quan Lớn Đệ Nhất Thượng Thiên.

*Thứ năm*, tuy đều là con nhà Thánh, song các thanh đồng tại Lâm Đồng hiện cũng chia ra thành hai nhóm là nhóm *đồng bói* (chuyên xem bói) và *đồng thờ* (chuyên làm việc Thánh, như: hầu đồng, làm lễ chứng đàn và giải quyết một số công việc tâm linh khác...). Trong nhóm *đồng*

*thờ* cũng chia thành hai nhóm nhỏ: một nhóm phải lập đàn mở phủ thờ riêng và nhóm chỉ trình đồng thành thanh đồng chứ không lập phủ/điện thờ tại gia. Thực tế tại Lâm Đồng hiện nay, đại đa số các thanh đồng người Huế hoặc gốc miền Trung tại Lâm Đồng hiện nay đều thuộc nhóm đồng thờ không lập đền hoặc điện. Họ chỉ thực hiện một số vấn hầu tại những ngôi đền, điện mà bản thân đã thực hiện nghi lễ trình đồng tại đó hoặc khi được mời hầu vui tại một cơ sở thờ tự nào đó thuộc dạng thức thờ Mẫu miền Trung. Ngược lại, số lượng các thanh đồng là đồng soi/bói là người Việt gốc Bắc tại Lâm Đồng chiếm tỉ lệ lớn (khoảng trên 50% tổng số thanh đồng dòng thờ này). Các đồng bói ở Lâm Đồng tập trung chủ yếu ở Đức Trọng, Đà Lạt, Lâm Hà.

## **2. Tác động của hầu đồng trong đời sống tâm linh người Việt ở Lâm Đồng**

### **2.1. Đối với nhóm thanh đồng**

#### **2.1.1. Một số tác động tích cực**

*Thứ nhất, hầu đồng như một phương pháp trị liệu, giúp những người có căn mạng thoát khỏi những rối loạn tâm sinh lý*

Cũng như nhiều ông đồng, bà đồng khác trong cả nước, tại Lâm Đồng, việc ai đó trở thành thầy đồng thường không phụ thuộc vào bản thân họ mà do thần linh lựa chọn, dân gian gọi là người có “căn đồng”. Qua khảo sát và phỏng vấn sâu các thanh đồng tại đây, chúng tôi nhận thấy hầu hết trong số họ đều trải qua khoảng thời gian đau ốm bất thường, điên dại, thậm chí là “thập tử nhất sinh”... mà không rõ nguyên nhân. Hầu hết trong số họ đã chạy chữa, thuốc thang nhiều nơi nhưng không khỏi (dân gian gọi đó là hiện tượng bị *cơ đày*). Sau cùng, bệnh nhân ấy phải tìm đến “cửa Mẫu” để cúng khấn. Họ được các *đồng đền/chủ đền* phán rằng đó là “bệnh nghề nghiệp” hay là người có “căn mạng”. Để chấm dứt tình trạng *cơ đày*, họ sẽ được các “vị tiền bói” hướng dẫn tập sự. Trước khi trở thành thầy Đồng thực sự, những người này phải trải qua *trình đồng mở phủ*<sup>5</sup>.

Trường hợp cô đồng L.T.K.D (xã Mê Linh, Lâm Hà) là một ví dụ. Cô D sinh năm 1959, quê ở Vĩnh Phúc, cùng gia đình di cư vào Lâm Hà năm 1989. Vài năm sau khi mới định cư tại vùng quê mới, công

việc làm ăn canh tác cây công nghiệp của gia đình cô khá thuận lợi. Tuy nhiên từ năm 1997 đến 2001, tự nhiên cô D đổ bệnh như “ôm đứng”. “Một tháng 30 ngày tôi đều bị các Ngài hành, đang yên đang lành bỗng dưng lăn đùng ra toàn thân tím tái, lạnh ngắt như người chết đuối. Trong khoảng thời gian từ năm 1997 đến 2001, tôi đã đi chữa trị nhiều nơi không khỏi, cũng chẳng tìm ra bệnh gì, thậm chí còn bị người thân cho rằng ốm giả vờ để trốn việc nặng nhọc” (Phòng vấn sâu, nữ thanh đồng L.T.K.D, 58 tuổi, Lâm Hà, Lâm Đồng). Cũng trong khoảng thời gian này, cô D cũng được nhiều đồng bói phán có căn đồng, phải ra trình đồng mới mong khỏi bệnh. Cuối năm 2001, cô D được một thầy đồng làm lễ bốc bát nhang rồi trình đồng mở phủ. “Sau lễ hầu trình đồng mở phủ, bệnh tình của tôi đã thuyên giảm. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, nên nhiều năm sau tôi không thể thực hiện hầu Thánh. Vì vậy bệnh tình vẫn tiếp tục kéo dài. Thậm chí ngày mừng một Tết Nguyên Đán năm 2015, tôi còn phải nhập viện cấp cứu vì bệnh tình quá nặng. Đến năm 2016, gia đình gom góp xây dựng lại ngôi điện khang trang hơn, bản thân tôi cũng bắt đầu thực hiện những vấn hầu Thánh đều đặn hơn (1 năm từ 2 đến 3 vấn hoặc nhiều hơn). Vì thế từ năm 2016 đến nay, sức khỏe của cô D đã tốt hơn nhiều, cân nặng cũng tăng cả chục kg chứ không còn gầy gò ốm yếu như thời gian bị cơ đày, kinh tế gia đình cũng khá giả hơn với những mối khách đặt làm mã ngày càng nhiều” (Phòng vấn sâu, nữ thanh đồng L.T.K.D, 58 tuổi, Lâm Hà, Lâm Đồng).

Trường hợp cô đồng C.T.H, Đà Lạt là một ví dụ khác. “Tôi vốn là một người buôn bán tại chợ đêm Đà Lạt từ năm 2000, công việc làm ăn đang “một vốn bốn lời”, nhưng đến năm 2010 thấy người có những biểu hiện bất thường như thường xuyên ốm yếu, thích ăn thủy tinh, công việc làm ăn sa sút, có lúc lại đi lang thang bất định. Sự cơ đày này kéo dài gần 4 năm. Cuối năm 2013, các Ngài hành khiến tôi bỏ nhà đi lang thang đúng 100 ngày. Sau đó các Ngài lại “cơ”/chỉ dẫn xuống Đức Trọng vào đền Bảo Hà (Nguyễn Đình Chiểu - Liên Nghĩa). Cuối cùng, được đồng đền Đ.X.Q giúp ra đồng mở phủ vào năm 2014 tôi mới khỏi bệnh” (Phòng vấn sâu, nữ thanh đồng C.T.H, 55 tuổi, Đà Lạt). Tháng 2/2017 sau khi làm lễ hầu tạ kết thúc 3 năm

trình đồng, cô H bắt đầu thực hiện những vấn hầu riêng trong năm. Hiện nay, không chỉ cô H mà chồng và con trai cô cũng tham gia sinh hoạt tín ngưỡng này. Bản thân người con trai thứ hai của cô cũng đã trình đồng mở phủ trở thành cung văn chuyên phục vụ các vấn hầu của mẹ. Để nâng cao trình độ diễn xướng, cô H còn gửi con ra Hà Nội để theo học các cung văn chuyên nghiệp.

Thầy Đồng P.V.O tại Khu phố 10, Thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên cũng là một trong nhiều trường hợp bị *cơ đày* theo kiểu điên đại trước khi chính thức đến với nghề hầu Thánh. Qua lời kể của thầy Đồng P.V.O chúng tôi được biết, anh sinh năm 1976, quê Giao Thủy, Nam Định đã di cư vào Cát Tiên. “Từ năm 26, 27 tuổi; tôi thường xuyên có những biểu hiện điên đại, mất khả năng nhận thức, hò hét suốt đêm, thậm chí trần truồng nhảy xuống ao... Gia đình đã chạy chữa tại Sài Gòn, Hà Nội và nhiều nơi khác nhưng vẫn không tìm ra nguyên nhân của bệnh. Cuối cùng các Ngài đã “cơ”/báo mộng để tôi tìm đến một thầy đồng ở Hà Nội nhờ làm lễ trình đồng mở phủ. Từ năm 2007 đến nay, tôi thường xuyên thực hiện nhiều vấn hầu trong năm vào các ngày húy kỵ hay đản sinh của các vị thánh hoặc hầu chứng lễ cho khách hàng...” (Phỏng vấn sâu, nam thanh đồng P.V.O, 42 tuổi, Cát Tiên). Hiện tại, ngôi đền do thanh đồng P.V.O làm chủ là một trong những cơ sở mà việc thờ tự cũng như thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu khá tiêu biểu tại huyện Cát Tiên.

Cô đồng L.T.B.T là một trường hợp khác ở Đà Lạt. Cô sinh năm 1995, đã tốt nghiệp Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt, hiện đang là nhân viên trực tổng đài cho một hãng taxi trong thành phố. Theo lời kể của bà T.T. L (mẹ thanh đồng L.T.B.T), năm cô L.T.B.T 10 tuổi có theo mẹ đến tham dự lễ hầu đồng tại *Đền Bảo Hương Linh Từ* (số 7B trên đường Trần Phú cũ - ngôi đền này đã bị phá bỏ vào năm 2008 sau khi vị đồng đền Nguyễn Văn Hanh qua đời) và được đồng đền phán rằng cô có căn đồng, đến năm 19 tuổi phải *ra đồng/trình đồng* để hầu thánh. Từ năm 15 tuổi đến trước lễ trình đồng (diễn ra ngày 26/11/2016 Âm lịch), L.T.B.T thường đau ốm thường liên miên không rõ nguyên nhân, hay mất ngủ hoặc có những giấc mơ rất kì lạ; cha mẹ đã đưa đi bác sĩ khám nhiều nơi nhưng chẳng có bệnh gì. Hai năm gần đây, gia đình đã dẫn đi

xem bói nhiều nơi như Lâm Hà, Đa Tễh đều được các thầy đồng bói phán cháu có căn bên Tứ phủ nên phải ra hầu đồng mới khỏi bệnh được. Khi biết rõ căn nguyên bệnh tình của con, bà T.T.L đã quyết định làm lễ trình đồng cho con tại *Đền Linh Bửu* - Đà Lạt.

Trước khi diễn ra lễ trình đồng mở phủ, cô L.T.B.T có thần thái rất kỳ lạ, khuôn mặt đờ đẫn, mệt mỏi, hoạt động chậm chạp và dường như vô thức (dù bấy giờ đang là sinh viên cao đẳng chuyên ngành du lịch). Chiều ngày 26/10/2016 Âm lịch, chúng tôi có dịp tham dự lễ trình đồng chính thức của cô L.T.B.T tại *Đền Linh Bửu* và thực sự ngạc nhiên vì thần thái và sự linh hoạt lộ rõ trên khuôn mặt cũng như trong từng hành động.

Qua một số ví dụ trên cho thấy, trước khi trở thành thanh đồng, bản thân một người nào đó thường trải qua những rối loạn về tâm sinh lý với những biểu hiện điên dại bất thường mà dân gian gọi là “cơ đày”. Tuy nhiên, thông qua nghi lễ lên đồng với sự tác động của các yếu tố như âm thanh, tiếng động, lời ca, nhảy múa, màu sắc, rượu... đã giúp những người này tự chữa được chứng “bệnh âm” cho bản thân mình. Bởi “Chính trong cái môi trường tự biến đổi ý thức và tự ám thị đó, cái vô thức tiềm ẩn trong con người được đánh thức, giải phóng cho các kim nén được giải tỏa, tạo cho người trở lại thẳng bằng hơn, khắc phục những hành vi lệch chuẩn trong hành vi và tái hòa nhập cộng đồng”<sup>6</sup>.

Một thực tế đã và đang diễn ra tại Lâm Đồng hiện nay là ban đầu do tình trạng cơ đày, muốn chữa khỏi chứng “bệnh âm” mà một người nào đó thường “bị ép” trở thành đồng bóng. Nhưng khi đã trở thành ông đồng, bà đồng rồi thì ngược lại bản thân họ lại có tâm lý mong chờ và háo hức đến với những vấn hầu mới do bản thân thực hiện hoặc tham gia những vấn hầu của các bạn đồng khác. “Đã là con nhà thánh (tức thanh đồng), mỗi năm không bắc ghé hầu Mẫu 1 hoặc 2 vấn thì thấy người bứt rứt, khó chịu lắm” (Phỏng vấn sâu, nữ thanh đồng L.T.L, 45 tuổi, Bảo Lộc).

*Thứ hai, hầu đồng giúp người phụ nữ chuyển đổi vai trò quyền lực trong môi trường tâm linh và xã hội*

Đến nay vẫn chưa có những nghiên cứu cụ thể về số lượng cũng như tỉ lệ nam và nữ thanh đồng tại các địa phương cũng như phạm vi



toàn quốc. Tuy nhiên, từ năm 2004 đến nay, qua khảo sát và tiếp xúc với các thanh đồng tại Lâm Đồng, chúng tôi nhận thấy số lượng các thanh đồng là nữ chiếm số lượng đa số, khoảng 70%. Do đó ở một mức độ nhất định có thể xem thờ Mẫu và hầu đồng chính là loại hình văn hóa gắn liền với giới nữ.

Truyền thống cũng như hiện tại, phụ nữ vẫn được xem là phái yếu. Dù đến nay, quá trình đấu tranh để tiến tới sự bình đẳng nam nữ đã đạt những kết quả nhất định, song trong thực tế phụ nữ vẫn là người chịu nhiều thiệt thòi, bất công, thậm chí là bạo lực gia đình... Do đó khi tham gia sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt là nghi thức lên đồng đã cho phép người phụ nữ bước vào thế giới của các vị thánh - một “xã hội tâm linh” khác hoàn toàn với thế giới mà họ đang sống. Ở thế giới đó, họ tự biến mình thành các vị Thánh Mẫu có quyền năng che chở cho con người, thành các vị Quan Lớn với những chiến công hiển hách, thành các Ông Hoàng, Bà Chúa/Châu đầy quyền lực... Trong lúc hầu đồng, họ có thể tự do thoải mái thể hiện sự uy nghiêm, quyền lực trong giá các Quan Lớn; hoặc sự thân thiện, vui tươi, tự do, hòa đồng với con nhang đệ tử như trong giá Ông Hoàng, giá Cô, giá Cậu... Khi đang trong vai trò là các Thánh, họ có “quyền” nhắc nhở, sai khiến thậm chí quở mắng bất cứ con nhang đệ tử nào tỏ ra bất kính với các thánh hoặc có những suy nghĩ, biểu hiện không đúng mực trong cuộc sống thường ngày, v.v...

Ngoài vai trò là các thần linh, sự chuyển đổi thân phận, quyền lực của các nữ thanh đồng trong mỗi vấn hầu còn thể hiện ở chính thân phận của con người trong mối quan hệ cụ thể của gia đình hay cộng đồng.

Trong những lễ hầu mà tôi đã tham dự tại Lâm Đồng từ năm 2004 đến nay, bản thân đã tận mắt chứng kiến không ít cuộc chuyển đổi thân phận và quyền lực giữa nhiều cặp vợ chồng. Trong đó, đáng chú ý là lễ hầu đồng ngày 10/9/2017 (tức ngày 20/7 Âm lịch) của thanh đồng C.T.H tại *Vân Hương Linh Từ* trong khuôn viên chùa Linh Giác cũ, ấp Đông Tĩnh, phường 8, Đà Lạt. Trong suốt buổi hầu, nhất là vào các giá Quan Lớn, thanh đồng C.T.H luôn tỏ ra rất uy nghiêm, thậm chí có phần hách dịch đối với một bộ phận nam giới tham gia vấn hầu. Mượn cơ phát lộc, bà đồng H đã gọi một người đàn ông vào quỳ trước

mặt, những thay vì phát lộc ngay, bà H còn phán xét, thậm chí trách mắng và căn dặn ông đủ điều. Người đàn ông kia với khuôn mặt khá dữ tợn song bấy giờ chỉ biết một dạ hai vâng không ngớt trước dáng vẻ oai phong của bà. Trong khi bản thân còn đang băn khoăn thắc mắc: “Sao người đàn ông ấy lại được Quan gọi vào lâu thế nhỉ, lại còn dặn dò nhiều thế?”, thì người ngồi bên cạnh tôi nói nhỏ rằng người đàn ông đang quỳ trong sân châu chính là chồng bà H. Họ còn rỉ tai tôi rằng, thường ngày ông này cờ bạc dữ lắm, nhậu nhẹt suốt ngày, thậm chí còn gia trưởng, hách dịch, đánh vợ nữa cơ,... Có lẽ vì lý do này mà nhân trong lúc “trong vai” Quan Lớn, bà đã mượn cố để “day dỗ” ông chồng chẳng?

Một trường hợp khác trong vấn hầu trình đồng mở phủ tại *Quang Hòa Điện* ở huyện Di Linh vào ngày 05/10/2017 (16/8 Âm lịch). Trong giá Quan Lớn Đệ Nhị, cô đồng N.T.L đã quát mắng âm ỉ những thành viên trong gia đình về những sai sót trong việc bố trí thờ tự tại bản đền. Sau đó, cô cho gọi một người đàn ông chừng ngoài 40 tuổi (là anh T.V.B - chồng cô) vào quỳ lạy trong chiếu hầu rồi liên tiếp nhắc nhở, quở trách về những hành vi ứng xử của anh đối với những thành viên trong gia đình. Sau đó, cô lại ra lệnh cho người đàn ông này về những việc sắp tới phải làm... Trong suốt quá trình quỳ lạy trước Quan Lớn Đệ Nhị (mà ngoài đời là vợ của mình), anh T.V.B chỉ biết hầu hạ dạ vâng trước những lời thánh dạy rồi xin hứa sẽ thực hiện đúng như lời các Ngài đã phán.

*Thứ ba, hầu đồng giúp các thanh đồng có cơ hội sống đúng với với giới tính thật*

Khái niệm *đồng bóng* thường được dùng để chỉ những thầy đồng. Trong thực tế, những ông đồng, bà đồng thường có tính cách không giống với những người bình thường. Nếu là nam thường có tính cách éo lá, giọng nói the thé, tay chân mềm mại, múa rất khéo, thích trang điểm hoặc mặc đồ có màu sắc sặc sỡ... Nếu là nữ lại có giọng ồm ồm, tướng nam nhân, uống rượu, hút thuốc... Những trường hợp như thế thường được dân gian gọi là “bị bóng”.

Trường hợp thầy đồng Đ.V.H, sinh năm 1977, chủ một ngôi điện tại xã Liên Hà, huyện Lâm Hà là một ví dụ. Theo ông N.V.T (thân

sinh của thầy đồng N.V.H), ngay từ nhỏ cậu đã kéo léo trong việc hát múa, cắm hoa... giọng nói thì the thé kiêu con gái, dáng đi uyển chuyển... dân gian gọi là “bóng”... Từ năm 13 tuổi, cậu N.V.H bị *cơ đày*. Mỗi đêm cậu thường mơ nói, hỏi ra mới biết là các Ngài về “đạy âm”. Năm 1995, sau khi được các Ngài báo mộng, cậu Đ.V.H đã làm lễ *trình đồng mở phủ* tại một ngôi đền ở Văn Điền, Hà Nội và trở thành thầy đồng với căn Cô Đồi.

Một trường hợp khác là cô đồng L.T.L, 45 tuổi, Bảo Lộc. Cô L ra đồng từ tháng 6/1998 (Âm lịch) đến nay đã tròn 20 năm. Cũng như nhiều thầy đồng khác, trước khi đến với công việc nhà Thánh, cô đã trải qua thời kỳ đau ốm điên dại bất thường kéo dài trong nhiều năm. Sau khi được các đồng thầy phát hiện để chữa trị bằng cách ra đồng mở phủ, bệnh của cô đã khỏi hẳn. Chúng tôi đã có dịp làm quen với cô L từ năm 2006 khi tiến hành khảo sát nghiên cứu để thực hiện luận văn thạc sĩ, được biết cô L có căn Cậu Bé Đồi Ngang. Đây là một nam thần có tính cách vui tươi và tinh nghịch kiêu trẻ con. Trong cuộc sống thực tế, cô L cũng là người rất tươi vui, nhanh nhẹn và dí dỏm... rất giống với bản tính Cậu Bé - người mà cô được “ăn lộc”.

Thanh đồng N.T.N, 62 tuổi, xã Nam Hà, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà lại là một trường hợp khác. Tuy là thanh đồng nữ nhưng vì cô N được ăn lộc hàng Quan nên giọng nói có âm lượng lớn và có phần ồm ồm, dân gian hay gọi là tình trạng “ái nam ái nữ”.

Ở Lâm Đồng hiện nay, tuy chưa có con số thống kê cụ thể song tỉ lệ những thanh đồng nam được ăn lộc thánh nữ thành “đồng cô” chiếm số lượng vượt trội với khoảng trên 80%. Trong khi xu hướng các thanh đồng nữ được ăn lộc thánh nam gọi là “đồng cậu” chỉ chiếm tỉ lệ khoảng 50%. Trong quá trình thực hiện các vấn đề, ngoài giá của các vị Thánh có cùng giới tính, mỗi ông đồng bà đồng còn thực hiện hầu rất nhiều giá của các vị Thánh không cùng giới tính với mình, như các bà Đồng trong giá các Quan Lớn, Ông Hoàng, Cậu hoặc các ông Đồng với các giá Chúa, Châu, Cô. Khi thực hiện những giá hầu dạng này, bản thân các ông Đồng, bà Đồng sẽ có cơ hội thể hiện những tính cách bấy lâu tiềm ẩn trong con người của họ mà chưa hoặc ít có cơ hội được thể hiện trong cuộc sống thường nhật.

### 2.1.2. Những tác động không mong muốn

*Thứ nhất, vì lợi lộc trần thế, một số người đã ra trình đồng mở phủ, biến hoạt động này trở thành một nghề để tăng thu nhập*

Lâm Đồng cũng như cả nước hiện chưa có một quy định cụ thể nào về tổng số chi phí mỗi vấn hầu. Tuy nhiên, những con số được các đồng đền, con nhang rí tai nhau là khoảng 15-30 triệu cho những vấn hầu thông thường (tức là vấn hầu vui trong các ngày đản sinh hay húy kỵ của các Thánh Tứ phủ), khoảng 60-100 triệu hoặc hơn thế cho các vấn hầu mang tính đại đàn *như lễ trình đồng mở phủ, lễ trả nợ Tứ phủ, lễ phá độ gia tiên,...* Rõ ràng đó là những con số không hề nhỏ đối với mức thu nhập của những người dân lao động bình thường.

Sự lạm dụng tôn giáo, tín ngưỡng của một số thầy đồng dờm với những chiêu trò như phán truyền cho khách rằng họ có căn đồng dù chỉ với những biểu hiện rất bình thường như (muộn vợ muộn chồng, làm ăn thất bại, sức khỏe không tốt, thường gặp bất ổn trong cuộc sống...), hoặc nâng giá vấn hầu... đã khiến cho số lượng những người “sợ” mà tham gia hoạt động thờ Mẫu ngày càng nhiều cũng như giá tiền của mỗi vấn hầu ngày càng tăng. Vì vậy, thu nhập của một số đồng thầy lợi dụng thờ Mẫu ngày càng lớn. Thực trạng này đã khiến không ít người “bị kích thích” với xu hướng muốn trở thành thầy đồng để có cơ hội nâng cao thu nhập. Thực tế ở Lâm Đồng hiện nay xuất hiện không ít trường hợp cả gia đình cùng tham gia hoạt động thờ Mẫu như cha làm thầy cúng kiêm hát văn, mẹ làm bà đồng, con chơi nhạc cụ hoặc “mô hình” khác là cha hát văn, mẹ hầu đồng, con chơi nhạc cụ và một ê kíp những bà con họ hàng, đệ tử tham gia sản xuất các sản phẩm vàng mã phục vụ cho khách hàng theo kiểu “bao trọn gói”. Với những mô hình kiểu này, khách hàng chỉ cần chi trả tổng kinh phí và đến dự lễ theo ngày giờ đã định, việc còn lại do đồng thầy và ê kíp do thầy quả lý thực hiện.

*Thứ hai, một số người không có căn đồng vẫn ra trình đồng mở phủ*

Trong những năm gần đây, quan điểm cởi mở, khách quan của Đảng và Nhà nước đối với vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng đã có những tác động nhất định khiến các cơ sở thờ Mẫu cũng như thực hành tín

ngưỡng này ngày càng khởi sắc. Cùng với đó, sự phát triển kinh tế cũng là một trong những nguyên nhân khiến tình trạng ra đồng mở phủ ngày càng tăng theo xu hướng “phú quý sinh lễ nghĩa”.

Dù không phổ biến, song hiện tượng một số người dù không có căn đồng vẫn ra trình đồng mở phủ đã và đang xuất hiện trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu tại Lâm Đồng. Ở dạng này, bản thân người có nhu cầu trình đồng phải trả cho đồng thầy một khoản tiền khá lớn từ 60- 100 triệu đồng (tùy vào yêu cầu của thầy hoặc nhu cầu muốn tiến hành nghi lễ lớn hay nhỏ của bản thân người đó). Đây thực sự là khoản tiền không nhỏ đối với mức thu nhập bình quân GDP của nước ta hiện nay<sup>7</sup>. Câu hỏi đặt ra là tại sao một số người lại sẵn sàng bỏ ra một khoản tiền không nhỏ để thực hiện nghi lễ mà bản thân họ không thực sự cần thiết như những người bị điện đại, cơ đày... đã trình bày ở trên? Theo tôi có hai lý do chính dẫn đến tình trạng này:

*Thứ nhất*, một số người muốn thông qua nghi lễ hầu đồng để khoe của, chứng tỏ sự giàu sang.

Do điều kiện kinh tế của một bộ phận dân cư ngày càng tăng trong khi hoạt động sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng nói chung, tín ngưỡng thờ Mẫu nói riêng ngày càng sôi động nên dần xuất hiện tình trạng một số người không có căn đồng nhưng cũng thực hiện các vấn hầu đồng. Tình trạng này thường xuất hiện ở một số người có kinh tế khá giả. Họ thường đến cúng lễ và xin lộc ở các điện, đền thờ Mẫu và tham dự những vấn hầu đồng. Sự hấp dẫn, lôi cuốn của âm nhạc, trang phục cùng những lớp lang văn hóa, lịch sử và sự chuyển đổi thân phận tạm thời của các thanh đồng thông qua mỗi giá đồng... đã dần kích thích nhu cầu hầu đồng của những người này. Giống như những tín đồ Phật giáo cúng dường để xây dựng chùa chiền, một số người giàu có dù không có căn đồng cũng muốn thông qua hầu đồng để ban phát lộc cho các thanh đồng khác và những người tham dự, đồng thời có một phần như “giọt dầu”<sup>8</sup> đối với bản điện nơi họ xin hầu. Tuy nhiên, việc ban lộc trong mỗi giá đồng không đơn thuần chỉ là sự cho đi, mà thông quá đó nó còn giúp các thanh đồng thể hiện quyền lực trong vai trò là các thánh, một sự ban ơn, ban lộc đối với những người tham dự giúp tăng cảm giác phấn khích. Khi các thánh càng tung nhiều tiền

lộc, sự hào hứng đón nhận của người tham dự càng lớn, đồng nghĩa với đó là sự phấn khích của các thanh đồng càng gia tăng. Thực tế những người giàu có hiện nay thường thực hiện những vấn hầu từ vài chục đến hàng trăm triệu. Một số người còn tỏ ra hãnh diện với những vấn hầu đắt tiền, thậm chí coi đó như một kênh thể hiện đẳng cấp xã hội. Tại Lâm Đồng hiện nay chưa xuất hiện tình trạng hầu đồng để khoe của và thể hiện sự giàu sang như vừa nêu.

*Thứ hai*, hầu vì tin rằng được thánh ban lộc (với những người buôn bán)

Những người hầu đồng thuộc nhóm này thường làm nghề buôn bán. Bởi việc buôn bán thường có sự may rủi hơn những người làm công ăn lương. Họ cũng quan niệm việc buôn bán phần nào đó phụ thuộc vào việc có “lộc/duyên” hay không, và đôi khi lộc còn phụ thuộc vào việc hầu Thánh.

Trường hợp cô đồng N.T.L ở thôn 1, xã Gia Lâm, Lâm Hà, Lâm Đồng lại có biểu hiện khác. Cô là người gốc Hà Nội, năm 1977, cô cùng chồng con di cư đến Lâm Hà. Cô vốn là bà chủ một Công ty Trách nhiệm hữu hạn chuyên về sản xuất phân bón cung cấp cho thị trường trong huyện. Cô không có biểu hiện đau ốm bất thường như những người khác. Khoảng vài năm trước, công việc làm ăn của cô và gia đình có phần sa sút, bản thân cô mỗi khi đến các đền phủ đều cảm thấy vui hơn và như có “duyên” với cảnh Phật Thánh. Vì vậy năm 2015, cô N.T.L đã làm lễ trình đồng mở phủ, sử dụng toàn bộ lầu hai của căn nhà đang ở với diện tích khoảng 70m<sup>2</sup> làm nơi thờ Thánh. Từ đó cho đến nay, sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu tại điện thờ của đồng đền N.T.L diễn ra thường xuyên vào nhiều dịp lễ chính cũng như các ngày vía. Trao đổi với chúng tôi, cô đồng N.T.L cho biết, bản thân không có căn cao số nặng như một số ông Đồng, bà Đồng khác, nhưng cô vẫn ra mở phủ, hầu đồng với hy vọng công việc làm ăn sẽ gặp nhiều may mắn.

Trường hợp thanh đồng Đ.Q.H ở Tân Hà, Lâm Hà cũng cho thấy những tác động của kinh tế thị trường đối với việc một ai đó muốn ra trình đồng mở phủ. Anh Đ.Q.H sinh năm 1977 ở Tân Hà, Lâm Hà là chủ một doanh nghiệp nhỏ chuyên sản xuất nước ép chanh dây. Công việc làm ăn về cơ bản là tốt, nhưng theo lời kể của vợ anh Đ.Q.H, vài

năm gần đây anh có sa vào việc ăn chơi, cờ bạc nên kinh tế gia đình sa sút. Vợ anh Đ.Q.H là người có căn đồng trong khi anh thì không. Nhưng sau khi được sự góp ý từ vợ và một số người thân trong gia đình từng đến lễ ở cửa Mẫu, anh Đ.Q.H quyết định làm lễ trình đồng mở phủ tại *Đền Đệ Nhị Thượng Ngàn Lâm* (Hiệp Thanh, Đức Trọng) ngày 16/9/2017 Âm lịch với mong muốn cho công việc làm ăn gặp nhiều may mắn.

## **2.2. Đối với con nhang đệ tử**

### **2.2.1. Những tác động tích cực**

*Thứ nhất: Tạo niềm tin trong cuộc sống vì có thánh che chở*

Ngoại trừ những người có căn mạng phải ra trình đồng mở phủ thành thành đồng như đã trình bày ở trên, đại đa số những người đến cửa Thánh, cửa Mẫu thường là những người gặp những khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống, không hạnh phúc trong hôn nhân, làm ăn thất bại... Họ đến để cầu xin sự ban tài tiếp lộc, sự phù hộ che chở từ các vị thánh Tam phủ, Tứ phủ.

Theo quan niệm dân gian, mỗi vị thánh trong Tam phủ, Tứ phủ đều có những khả năng nhất định phù trợ cho con người trong mỗi lĩnh vực khác nhau: chẳng hạn muốn có lộc làm ăn buôn bán, người ta xin ở giá Châu Đệ Nhị, muốn có lộc công danh sự nghiệp người ta xin ở giá Ông Hoàng Mười; muốn cắt duyên âm thì đợi đến giá Quan Đệ Ngũ Tuần Tranh, thậm chí muốn xin lộc lô đề xổ số người ta thường thực hiện ở giá Ông Hoàng Bảy, v.v... Do đó, một bộ phận người Việt tại Đà Lạt thường tham gia sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu tại các đền thờ Mẫu dạng thức miền Trung, đặc biệt là các vãn hầu hội để cầu xin sức khỏe, tài lộc, may mắn,... Mỗi khi các thánh giáng đồng, con nhang đệ tử và những người tham dự thường dâng lễ vật (bằng cách dùng tiền với số lượng tùy tâm cho vào chiếc đĩa nhỏ để dâng lên các thánh) kèm theo những lời tấu xin của bản thân. Sự chứng nhận của các thánh trong mỗi vãn hầu chính là sự “đảm bảo” và tạo niềm tin cho người tham dự về một tương lai tươi sáng hơn (!).

*Thứ hai: Giúp một bộ phận cư dân Việt ở Lâm Đồng nhận thức và tri ân đối với các vị thánh có công đối với đất nước*

Bên cạnh các liệt nữ anh thư mang tính huyền thoại, hệ thống các vị thánh trong điện thần Tam phủ, Tứ phủ còn có những nhân vật lịch sử có thật mà theo quan niệm dân gian đã “sinh vi tướng tử vi thần” như Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, hoặc một số nhân vật thần linh được gắn với những nhân vật lịch sử như Ông Hoàng Bảy<sup>9</sup>, Ông Hoàng Mười<sup>10</sup>...

Bằng việc diễn tả những hành động và điều bộ đặc trưng của các nhân vật huyền thoại và lịch sử, lên đồng đã làm sống lại các nhân vật từ xa xưa. Do đó, Trần Hưng Đạo không chỉ còn là một nhân vật lịch sử khô cứng mà đã được sống lại khi nhập vào thân xác của ông Đồng, bà Đồng. Thông qua các giá đồng với những bộ trang phục và đạo cụ như đao kiếm, cờ, hèo... cùng một số động tác múa đồng phù hợp với từng vị Thánh, người xem có thể hình dung được những chiến công của các vị Thánh đối với dân tộc, giúp người xem tự hào với truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước bất khuất của dân tộc, càng ý thức hơn vai trò, trách nhiệm của mình trong cuộc sống hiện tại.

*Thứ ba: Hầu đồng giúp hiểu và thêm yêu những giá trị vật chất và tinh thần của dân tộc như trang phục dân tộc*

Trong mỗi vấn hầu có rất nhiều vị Thánh giáng đồng; mỗi vị lại có những trang phục khác nhau theo xu hướng cung đình hóa. Trong cuộc sống thường nhật hiện nay, những trang phục dạng cung đình hóa đã không còn tồn tại. Do đó, khi xem những vấn đồng, có thể được tận mắt chứng kiến những bộ trang phục từng đi vào cuộc sống hằng ngày của những người quyền quý và quan lại. Dù hiện nay, các trang phục trong các giá đồng không hoàn toàn giống trang phục của các quan lại khi xưa mà chỉ tương tự nhưng nó cũng cho thấy sự sáng tạo của các nghệ nhân vì chúng có phần đẹp và phong phú hơn truyền thống. Những hoa văn được in trên áo của các vị Quan, Châu, Ông Hoàng, Cô, Cậu hiện nay đã ngày càng khẳng định trình độ của nghệ thuật thêu truyền thống của Việt Nam.

Một thực tế là trong số các vị Thánh Tứ phủ, những vị xuất thân từ dân tộc thiểu số, như: Dao, Tày, Nùng, Mường... chiếm số lượng khá đông đảo. Với những chiếc váy quần đen, vòng bạc, khăn quàng hay khăn đội đầu có màu sắc, hoa văn... giống với các dân tộc thiểu số,



người Việt ở Lâm Đồng có thể hình dung ra trang phục truyền thống của một số dân tộc thiểu số miền Bắc Việt Nam - những thứ mà ngày nay một số dân tộc thiểu số thậm chí cũng không còn sử dụng do quá trình “Kinh hóa”. Do đó, thông qua mỗi buổi lên đồng, một bộ phận người Việt ở Lâm Đồng có thể biết được trang phục nói riêng và văn hóa nói chung của các dân tộc thiểu số đã được nhìn nhận như thế nào trong mắt của những người dân tộc Việt láng giềng. Đúng như nhận định của Frank Proschan: “Lên đồng đã tạo ra một loại “dân tộc học dân gian” - nơi mà ông Đồng, bà Đồng đã bộc lộ quan niệm về cách mà người dân tộc nhận biết, cách ăn mặc cũng như cách ứng xử. Giống như những nhà dân tộc học chuyên nghiệp, những người hầu đồng đã quan sát quần áo và hành vi của những người dân tộc láng giềng, rồi giới thiệu một số khía cạnh hoặc yếu tố của họ để cho người khác cùng chiêm ngưỡng...”<sup>11</sup>.

### 2.2.2. Một số tác động không mong muốn

Tại Lâm Đồng hiện nay, bên cạnh những tác động tích cực, nghi lễ hầu đồng vẫn tồn tại không ít những tác động tiêu cực. Một bộ phận người Việt vì tin tưởng một cách mù quáng đối với nghi lễ này, đặc biệt là những lời phán truyền thiếu căn cứ và thiếu trách nhiệm của một số thầy bói hay thầy đồng dõm đã tốn không ít tiền bạc cho những việc như trình đồng mở phủ, cắt duyên âm, hay căn cao số nặng phải trả nợ Tứ phủ... mà tiêu tốn không ít tiền của vào các nghi thức lễ bái, song kết quả vẫn tiền mất tật mang.

Bên cạnh đó, do điều kiện kinh tế có phần khởi sắc cùng tâm lý hầu đồng sẽ được các thánh ban tài tiếp lộc, nên tại Lâm Đồng hiện nay một số người giàu dù không có căn đồng cũng thực hiện lễ hầu đồng dẫn đến tình trạng loạn đồng bóng mà có người gọi là đồng đua, đồng đú. Với những vấn đề này đã khiến hầu hội tại Lâm Đồng mất đi những giá trị truyền thống vốn có.

### **Kết luận**

Hiện nay, tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung, hầu đồng nói riêng đã và đang giữ vai trò nhất định trong đời sống tâm linh một bộ phận cư dân Việt tại Lâm Đồng. Nghiên cứu cho thấy:

Hầu đồng có những tác động nhất định đối với nhóm thanh đồng và những người được xem là có căn mạng. Tác động này được thể hiện trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực: *Về mặt tích cực*, hầu đồng đóng vai trò như một phương pháp trị liệu có thể giúp họ chữa trị những rối loạn tâm sinh lý và tái hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, nghi lễ này cũng giúp các thanh đồng, đặc biệt là các bà đồng chuyển đổi vai trò quyền lực trong môi trường tâm linh và xã hội. Giúp họ tìm thấy sự cân bằng trong cuộc sống và vai trò xã hội. Hiện tại, tình trạng ái nam ái nữ trong giới thanh đồng ngày càng có những biểu hiện rõ nét. Vì vậy, thông qua hầu đồng, các ông đồng bà đồng có cơ hội sống đúng với giới tính thật của họ. *Về mặt hạn chế*, bên cạnh những ảnh hưởng theo chiều hướng tích cực, hầu đồng vẫn ít nhiều tạo ra những tác động không mong muốn đối với nhóm thanh đồng và những người có căn mạng. Vì lợi lộc trần thế, một số người đã ra trình đồng mở phủ, biến hoạt động này trở thành một nghề để tăng thu nhập. Thậm chí một số người không có căn đồng vẫn ra trình đồng mở phủ khiến tình trạng loạn đồng loạn bóng gia tăng.

Với nhóm con nhang đệ tử, hoạt động hầu đồng cũng mang lại những ảnh hưởng nhất định như việc tạo niềm tin và sự bình yên trong cuộc sống vì có thánh che chở, giúp họ có nhận thức đúng đắn và tri tri ân đối với các vị Thánh có công đối với đất nước cũng như thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị vật chất và tinh thần truyền thống của dân tộc. Bên cạnh đó, một bộ phận người Việt tại Lâm Đồng hiện nay, vì tin tưởng một cách mù quáng đối với nghi lễ này nên đã trở thành nạn nhân của không ít các thầy đồng dõm.

Đề tít ngưỡng thờ Mẫu nói chung, hầu đồng nói riêng tại Lâm Đồng được bảo tồn và phát huy đúng với những giá trị vốn có, rất cần sự quan tâm sát sao của các cơ quan hữu quan trong Tỉnh với những biện pháp tăng cường công tác giáo dục để nâng cao nhận thức của các thanh đồng và con nhang đệ tử. Tổ chức các nghi lễ hầu đồng quy mô toàn tỉnh để vừa giới thiệu về di sản văn hóa dân tộc, vừa là cơ hội để điều chỉnh sự thống nhất trong sinh hoạt nghi lễ này trong các thanh đồng, bản điện nơi đây. Ngoài ra, cũng cần có những biện pháp chế tài đủ mạnh đối với một số thầy đồng lợi dụng

việc buôn thần bán thánh làm biến tướng các giá trị văn hóa, lịch sử do hầu đồng mang lại. /.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Duy Hinh (2004), “Lên đồng”, *Di sản Văn hóa*, số 7: 70.
- 2 Ngô Đức Thịnh (2007), *Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 7.
- 3 Frank Proschan (2004), “Lên đồng (hầu bóng) - Kho tàng sống của di sản văn hóa Việt Nam”. Bài in trong sách *Đạo Mẫu và các hình thức shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 267.
- 4 Truyền thuyết kể rằng: Ông là con trai thứ năm của Vua Cha Bát Hải Động Đình. Ông giảng dưới thời Hùng Định Vương trong một gia đình ở phủ Ninh Giang (nay là Hải Dương)... Ông đã lập được nhiều công lao to lớn nên được sắc phong công hầu. Tại quê nhà, ông có cảm tình với một người thiếu nữ xinh đẹp, người thiếu nữ ấy vốn là vợ lẽ của quan ở đó... nhưng không biết nàng đã có chồng. Đến khi viên quan kia biết chuyện, vu oan cho ông đã quyến rũ vợ mình. Quan Tuần Tranh bỗng nhiên mắc hàm oan, bị đem đày lên chôn Kì Cùng, Lạng Sơn. Tại đây, ông đã tự sát mong rửa oan, chứng tỏ mình vô tội, ông hóa xuống dòng sông Kì Cùng... Thời Thục Phán An Dương Vương, vua tập hợp thuyền bè để chống giặc Triệu Đà ở ngay bên sông Tranh, nhưng tại chỗ dòng xoáy đó, thuyền bè không tài nào qua được mà lại có con giống tổ nổi lên giữa dòng. Vua bèn mời các vị lão làng đến lập đàn cầu đảo thì lập tức sóng yên bể lặng, hơn nữa, quân sĩ ra trận cũng được thắng to. Ghi nhớ công đức, vua Thục giải oan cho ông và phong là Giáo Long Hầu. Sau này, ông còn hiển thánh linh ứng, có phép nhà Trời, cai quản âm binh, ra oai giúp dân sát quỷ trừ tà, dẹp hết những kẻ hại nước hại dân. Dẫn theo <http://mantico.hatvan.vn/ngu-vi-ton-quan/quan-lon-de-ngu-tuan-tranh.html> (Truy cập ngày 15/10/2018).
- 5 *Lễ trình đồng mở phủ*: những người có căn đồng thì phải ra trình đồng trong khóa lễ trình các giá hàng Quan Lớn giảng ứng đồng thầy để làm các thủ tục khai phủ gọi là trình đồng mở phủ. Sau lễ này, họ có thể mở phủ riêng để tự mình làm việc thánh và trở thành các thầy đồng thực sự.
- 6 Ngô Đức Thịnh (2007), Sdd: 193.
- 7 Mức GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2016 là 48,6 triệu đồng (Theo <https://vov.vn/kinh-te/gdp-ca-nuoc-nam-2016-tang-621-581415.vov>. Truy cập 16/10/2018). Năm 2017, mức GDP bình quân đầu người của Việt Nam là 53,5 triệu đồng (Theo <https://vtv.vn/kinh-te/gdp-viet-nam-nam-2017-vuot-du-bao-lap-dinh-trong-hon-nua-thap-ky-qua-20171227152801342.htm> Truy cập 16/10/2018).
- 8 *Giọt dầu* là khoản tiền do con nhang đệ tử phát tâm cúng vào bản đền hoặc các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng.
- 9 Truyền thuyết về Quan Hoàng Bảy tại đền Bảo Hà, Lào Cai kể lại: “Vào cuối đời Lê niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) khắp vùng Quy Hóa gồm Châu Thủy Vĩ và Châu Văn Bàn (thuộc Lào Cai bây giờ) luôn bị giặc vùng phương Bắc tràn sang cướp phá, giết hại dân lành. Trước cảnh đau thương tang tóc ấy, tướng Nguyễn Hoàng Bảy được triều đình giao trọng trách khởi binh dẹp loạn vùng

biên ai. Đội quân của ông tiến dọc sông Hồng đánh đuổi quân giặc, giải phóng Châu Văn Bàn và cùng cố xây dựng Bảo Hà thành căn cứ lớn. Trong một trận chiến không cân sức với quân giặc, ông đã anh dũng hy sinh, thi thể ông trôi theo sông Hồng tới Bảo Hà thì dạt vào bờ. Nhân dân trong vùng đã vớt, an táng thi thể ông và lập đền thờ tại đây để ghi nhớ công đức to lớn của ông. Theo <http://idptravel.com/tin-tuc/den-bao-ha-va-su-tich-ong-hoang-bay-122.html> (Truy cập 16/10/2018).

- 10 Theo một số đền thờ vùng Nghệ-Tĩnh thì ông được coi là Lê Khôi, vị tướng tài, cháu ruột và là người theo Lê Lợi chinh chiến trong mười năm kháng chiến chống quân Minh. Vì thế, ông Hoàng Mười còn được nhân dân xứ Nghệ tôn vinh là “Đức thánh minh”, là một vị quan nằm trong hệ thống điện thần thờ Mẫu Tứ phủ ở Việt Nam. Nơi nào có điện thờ Mẫu là nơi đó có tượng hoặc bàn thờ ông Hoàng Mười.
- 11 Frank Proschan (2004), Sdd: 273.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Tú Anh (2012), “Nghị thức lên đồng - phương thức trao quyền lực của người phụ nữ theo Đạo Mẫu”, *Văn hóa Nghệ thuật*, số 10.
2. Nguyễn Đăng Duy (2001), *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Frank Proschan (2004), “Lên đồng (hầu bóng) - Kho tàng sống của di sản văn hóa Việt Nam” trong sách *Đạo Mẫu và các hình thức shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Hinh (2004), “Lên đồng”, *Di sản Văn hóa*, số 7.
5. Kirsten W. Endres - Nguyễn Thị Thanh Bình (2006), “Những khía cạnh tiêu cực và tích cực của hầu bóng qua cái nhìn của báo chí và nhân học”, *Dân tộc học*, số 6.
6. Ngô Đức Thịnh (2004), *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Ngô Đức Thịnh (2007), *Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận*, Nxb. Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
8. Bùi Thị Thoa (2010), “Những tương đồng và khác biệt trong lên đồng của người Việt và kut của người Hàn”, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 6.
9. Bùi Thị Thoa (2013), “Shaman trong văn hóa Việt - Hàn”, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12.
10. Bùi Thị Thoa (2017), “Hình thức hầu đồng trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Lâm Đồng”, *Khoa học xã hội Tây Nguyên*, số 3.
11. Bùi Thị Thoa (2017), “Cắt tiền duyên trong nghi lễ lên đồng của người Việt ở Lâm Đồng”, *Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, số 9.
12. Nguyễn Hữu Thông (2001), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
13. <http://mantico.hatvan.vn/ngu-vi-ton-quan/quan-lon-de-ngu-tuan-tranh.html>
14. <https://vov.vn/kinh-te/gdp-ca-nuoc-nam-2016-tang-621-581415.vov>
15. <https://vtv.vn/kinh-te/gdp-viet-nam-nam-2017-vuot-du-bao-lap-dinh-trong-hon-nua-thap-ky-qua-20171227152801342.htm>
16. <http://idptravel.com/tin-tuc/den-bao-ha-va-su-tich-ong-hoang-bay-122.html>

**Abstract****INFLUENCE OF THE MEDIUM IN THE SPIRITUAL LIFE OF  
THE VIETNAMESE IN LAM DONG****Bui Thi Thoa***Da Lat University*

To mount the medium (going into trance) is the most important ritual in practicing the mother goddess religion of the Vietnamese. It is a kind of general performing arts including music, song, dance, costume, props. It contains many cultural and historical values of the Vietnamese. This ritual has had certain effects in the spiritual life of Vietnamese people. Despite the same origin, the worship of Mother Goddesses in general and the medium in particular has differences in each region. This article focuses on the characteristics of the medium rituals of the Vietnamese in Lam Dong, the positive effects as well as some limitations of this ritual for a part of the Vietnamese people there.

**Keywords:** Influence; medium; Vietnamese; Lam Dong.